

Số: 12/2019/QĐST-DS

Sông Cầu, ngày 07 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị A, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn PL, xã XT 1, thị xã SC, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Vợ chồng ông Lê Văn H1, sinh năm 1972 và bà Ngô Thị H2, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố VP, phường XT, thị xã SC, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Lê Văn H1, bà Ngô Thị H2 có vay của bà Lê Thị A số tiền 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*); đã trả 163.128.000đ (*Một trăm sáu mươi ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*), còn nợ lại số tiền 586.872.000đ (*Năm trăm tám mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

Vợ chồng ông Lê Văn H1, bà Ngô Thị H2 phải thanh toán trả cho bà Lê Thị A số tiền gốc 586.872.000đ (*Năm trăm tám mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

- Về án phí: Vợ chồng ông Lê Văn H1, bà Ngô Thị H2 tự nguyện chịu và phải nộp 13.737.000đ (*Mười ba triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị A số tiền 15.220.000đ (*Mười lăm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí tòa án số 0006851 ngày 04/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND T.x Sông Cầu;
- Chi cục THADS T.x Sông Cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Thơ Hiền